TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HSST
Ngày 21-06-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai
Ông Hồ Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/HSST ngày 18 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/HSST- QĐXX ngày 06 tháng 06 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh ngày 14-07-1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: Tổ C, thôn C, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Số 1419/21 Đường 30/4, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Quý T và bà Trần Ngọc H; vợ: Nguyễn Thị Q (đã ly hôn), có một con sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: không; bị bắt ngày 16 tháng 01 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 16-01-2018, tại công viên Bãi Trước thuộc Phường M, thành phố V; các cơ quan chức năng bắt quả tang Lê Minh C đang thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh (C khai là ma túy tổng hợp - hàng đá). Thu giữ của C: 01 ví da màu đen.

Bản kết luận giám định số 38/GĐMT-PC54 ngày 30-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong phong bì màu vàng, gửi đến giám định có khối lượng 0,1303 gam, là chất ma túy loại Methamphetamie.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 18-05-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê Minh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định chất ma túy tổng hợp có khối lượng 0,1303 gam loại Methamphetamine là của bị cáo mua của người thanh niên tên Nam không rõ nhân thân bán tại công viên Bãi Trước, thành phố V với mục đích để sử dụng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã h ội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân của bị

cáo đã một lần bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm sữa lỗi, vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy niêm phong số 38/GĐMT-PC54 ngày 30-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là chất nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 ví da màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo yêu cầu không nhận lại, tài sản không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng : Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Lê Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 38/GĐ-PC54 ngày 30-01-2018 và 01 ví da màu đen.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 123/BB.THA ngày 29-05-2018.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo